

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

Mẫu số: 01/GTGT
(Ban hành kèm theo Thông
tư số 80/2021/TT-BTC ngày
29 tháng 9 năm 2021 của
Bộ trưởng Bộ Tài chính)

TỜ KHAI THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG (MẪU SỐ 01/GTGT)

(Áp dụng đối với người nộp thuế tính thuế theo phương pháp khấu trừ có hoạt động sản xuất kinh doanh)

[01a] Tên hoạt động sản xuất kinh doanh: Hoạt động sản xuất kinh doanh thông thường

[01b] Kỳ tính thuế: Tháng 11 năm 2023

[02] Lần đầu: [X] [03] Bổ sung lần thứ: []

[04] Tên người nộp thuế: CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ NGỌC THƠM

[05] Mã số thuế: 0309391503

[06] Tên đại lý thuế (nếu có):

[07] Mã số thuế:

[08] Hợp đồng đại lý thuế: Số

Ngày:

[09] Tên đơn vị phụ thuộc/địa điểm kinh doanh của hoạt động sản xuất kinh doanh khác tỉnh nơi đóng trụ sở chính:

[10] Mã số thuế đơn vị phụ thuộc/Mã số địa điểm kinh doanh:

[11] Địa chỉ nơi có hoạt động sản xuất kinh doanh khác tỉnh nơi đóng trụ sở chính:

[11a] Phường/xã:

[11b] Quận/Huyện:

[11c] Tỉnh/Thành phố:

Đơn vị tiền: đồng Việt Nam

STT	Chỉ tiêu	Giá trị hàng hóa, dịch vụ (chưa có thuế giá trị gia tăng)		Thuế giá trị gia tăng	
A	Không phát sinh hoạt động mua, bán trong kỳ (đánh dấu "X")	[21]			
B	Thuế giá trị gia tăng còn được khấu trừ kỳ trước chuyển sang			[22]	303.967.456
C	Kê khai thuế giá trị gia tăng phải nộp ngân sách nhà nước				
I	Hàng hoá, dịch vụ mua vào trong kỳ				
1	Giá trị và thuế giá trị gia tăng của hàng hóa, dịch vụ mua vào	[23]	8.552.590.369	[24]	596.338.482
	Trong đó: hàng hóa, dịch vụ nhập khẩu	[23a]	0	[24a]	0
2	Thuế giá trị gia tăng của hàng hóa, dịch vụ mua vào được khấu trừ kỳ này			[25]	596.338.482
II	Hàng hoá, dịch vụ bán ra trong kỳ				
1	Hàng hóa, dịch vụ bán ra không chịu thuế giá trị gia tăng	[26]	0		
2	Hàng hóa, dịch vụ bán ra chịu thuế giá trị gia tăng ([27]=[29]+[30]+[32]+[32a]; [28]=[31]+[33])	[27]	9.721.203.818	[28]	777.577.627
a	Hàng hoá, dịch vụ bán ra chịu thuế suất 0%	[29]	0		
b	Hàng hoá, dịch vụ bán ra chịu thuế suất 5%	[30]	0	[31]	0
c	Hàng hoá, dịch vụ bán ra chịu thuế suất 10%	[32]	9.721.203.818	[33]	777.577.627
d	Hàng hoá, dịch vụ bán ra không tính thuế	[32a]	0		
3	Tổng doanh thu và thuế giá trị gia tăng của hàng hóa, dịch vụ bán ra ([34]=[26]+[27]; [35]=[28])	[34]	9.721.203.818	[35]	777.577.627
III	Thuế giá trị gia tăng phát sinh trong kỳ ([36]=[35]-[25])			[36]	181.239.145
IV	Điều chỉnh tăng, giảm thuế giá trị gia tăng còn được khấu trừ của các kỳ trước				
1	Điều chỉnh giảm			[37]	0
2	Điều chỉnh tăng			[38]	0
V	Thuế giá trị gia tăng nhận bàn giao được khấu trừ trong kỳ			[39a]	0
VI	Xác định nghĩa vụ thuế giá trị gia tăng phải nộp trong kỳ:				
1	Thuế giá trị gia tăng phải nộp của hoạt động sản xuất kinh doanh trong kỳ {[40a]=[36]-[22]+[37]-[38]-[39a]} ≥ 0			[40a]	0
2	Thuế giá trị gia tăng mua vào của dự án đầu tư được bù trừ với thuế GTGT còn phải nộp của hoạt động sản xuất kinh doanh cùng kỳ tính thuế ([40b] ≤ [40a])			[40b]	0
3	Thuế giá trị gia tăng còn phải nộp trong kỳ ([40]=[40a]-[40b])			[40]	0
4	Thuế giá trị gia tăng chưa khấu trừ hết kỳ này {[41]=[36]-[22]+[37]-[38]-[39a]} ≤ 0			[41]	122.728.311

4.1	Thuế giá trị gia tăng đề nghị hoàn ($[42] \leq [41]$)	[42]	0
4.2	Thuế giá trị gia tăng còn được khấu trừ chuyển kỳ sau ($[43]=[41]-[42]$)	[43]	122.728.311

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về số liệu đã khai./...

Ngày 18 tháng 12 năm 2023

NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ

Họ và tên:

Chứng chỉ hành nghề số:

NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ

(Chữ ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có)/Ký điện tử)

TRẦN THỊ THƠM

 Ký điện tử bởi: **CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ NGỌC THƠM.**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

GIẢM THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG THEO NGHỊ QUYẾT SỐ 101/2023/QH15

(Kèm theo Tờ khai thuế GTGT Kỳ tính thuế: Tháng 11 năm 2023)

[01] Tên người nộp thuế: CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ NGỌC THƠM

[02] Mã số thuế: 0309391503

[03] Tên đại lý thuế (nếu có):

[04] Mã số thuế:

Đơn vị tiền: đồng Việt Nam

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Giá trị hàng hóa, dịch vụ chưa có thuế GTGT	Thuế suất	Thuế suất	Thuế GTGT được giảm
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=(4)x80%	(6)=(3)x[(4)-(5)]
1	Bắp bò muối 300g	73.574.235	10	8	1.471.485
2	Bắp bò muối 500g	2.048.930	10	8	40.979
3	Bắp giò heo muối vị Tayaki Coop Select 450g	63.386.816	10	8	1.267.736
4	Chả cốm 300g	548.274.187	10	8	10.965.484
5	Chả nướng 300g	221.596.489	10	8	4.431.930
6	Chân gà thảo mộc 150g	249.689.311	10	8	4.993.786
7	Chân gà xì dầu 150g	78.343.932	10	8	1.566.879
8	Chân giò heo muối 300g	2.640.164.814	10	8	52.803.296
9	Chân giò heo muối 500g	270.759.328	10	8	5.415.187
10	Gà hun cô xạ hương Coop Select 500g	40.064.850	10	8	801.297
11	Gà muối 500g	2.997.657.366	10	8	59.953.147
12	Gà muối hun khói 300g	150.918.080	10	8	3.018.362
13	Gà xì dầu 500g	244.447.002	10	8	4.888.940
14	Giò lụa 500g	8.085.118	10	8	161.702
15	Giò lụa cây 250g	135.834.732	10	8	2.716.695
16	Giò sụn gà 250g	9.450.053	10	8	189.001
17	Giò Tai Lưỡi Xào 250g	944.712.075	10	8	18.894.242
18	Giò tai nấm hương 500g	2.932.186	10	8	58.644
19	Mọc Nấm Hương 250g	610.054.760	10	8	12.201.095
20	Ngọc Thơm Gà muối hun khói 300g	327.502.000	10	8	6.550.040
21	NGỌC THƠM gà xì dầu 500g	97.186.519	10	8	1.943.730
22	Sữa tươi tiệt trùng Pauls Dâu 200ml	1.689.816	10	8	33.796
23	Sữa tươi tiệt trùng Pauls Nguyên Kem 200ml	5.347.222	10	8	106.944
24	Sữa tươi tiệt trùng Pauls Socola 200ml	3.379.629	10	8	67.593
25	Sườn hun khói 200g	7.271.587	10	8	145.432
26	Tai heo muối 200g	270.557.835	10	8	5.411.157
27	Tai heo muối 400g	43.616.342	10	8	872.327
	Tổng cộng:	10.048.545.214			200.970.906

Tôi cam đoan những nội dung kê khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những thông tin đã khai./.

Ngày 18 tháng 12 năm 2023

NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ

**NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc
ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ**

Họ và tên:

Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu (nếu có)

Chứng chỉ hành nghề số:

TRẦN THỊ THƠM



Ký điện tử bởi: **CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ NGỌC THƠM.**